

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2024/TTr-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan của Công ty
cổ phần chứng khoán DNSE****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Căn cứ các quy định pháp luật, quy định nội bộ có liên quan.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan của DNSE tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt giao dịch với các đối tác sau, bao gồm:

STT	Bên giao dịch/đối tác	Quan hệ với DNSE
1.1.	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Công ty có liên quan và là Cổ đông lớn
1.2.	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Công ty có liên quan và là Cổ đông lớn
1.3.	Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay	Công ty có liên quan
1.4.	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	Cổ đông lớn
1.5.	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Winvest	Công ty có liên quan
1.6.	Công ty cổ phần WiGroup	Công ty có liên quan
1.7.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ahaslides Việt Nam	Công ty có liên quan



1.8.	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, các cá nhân, tổ chức khác được xác định là Người có liên quan hoặc tổ chức, cá nhân có các giao dịch với Công ty phải được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019, Khoản 23 Điều 4, Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.	
------	--	--

2. Phê duyệt giao dịch giữa DNSE và bên có liên quan nêu tại mục 1, bao gồm các giao dịch sau:

- Giao dịch vay và cho vay tiền hoặc tài sản khác phù hợp với quy định pháp luật cho phép; giao dịch hợp tác, hợp tác đầu tư hoặc mua/bán/chuyển nhượng tài sản, chứng khoán, giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác (bao gồm cả chính chứng khoán do DNSE phát hành/lưu hành) trong phạm vi phù hợp với hoạt động kinh doanh được phép;
- Giao dịch mua, bán, thuê, cho thuê và/hoặc cho thuê lại mặt bằng, văn phòng, thiết bị, máy móc, sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm công nghệ, phát triển phần mềm và tài sản khác;
- Hợp tác kinh doanh và cung cấp sản phẩm/dịch vụ qua lại được phép giữa DNSE và bên có liên quan theo quy định pháp luật và quy định về cung cấp dịch vụ của hai bên.

3. Các giao dịch với người có liên quan được thực hiện trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan, đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty, các cổ đông và các điều khoản Giao dịch với người có liên quan không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất. Tổng giá trị của (các) giao dịch giữa Công ty với mỗi người có liên quan phải tuân thủ theo điều khoản quy định tại Hợp Đồng Nguyên Tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt như dưới đây.

4. ĐHĐCĐ thông qua toàn văn dự thảo Hợp đồng nguyên tắc ký kết giữa Công ty với (mỗi) bên có liên quan kèm theo Tờ trình này ("**Hợp Đồng Nguyên Tắc**") với điều khoản và giá trị hợp đồng như dự thảo tại phụ lục đính kèm và giao cho HĐQT phê duyệt chi tiết nội dung, kỳ hạn, giá trị, các điều khoản và điều kiện khác theo từng thỏa thuận, hợp đồng, giao dịch thực hiện theo Hợp Đồng Nguyên Tắc đó với các bên có liên quan phù hợp với nội dung phê duyệt của ĐHĐCĐ cho đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác thay thế.

5. Trong trường hợp tại thời điểm phát sinh giao dịch với các đối tượng nêu tại Mục 1 nêu trên, có phát sinh lợi ích liên quan giữa các đối tượng này với cổ đông của DNSE và phải thực hiện tách phiếu, các đơn vị, cá nhân thực hiện giao dịch có trách nhiệm thực hiện việc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị về việc thông qua giao dịch phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
6. Trong quá trình thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ giao, Hội đồng quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi được giao; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân tại DNSE để thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; (iii) Ủy quyền lại cho các cá nhân khác quyết định, thực hiện.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu TKHĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Hoàng Giang





HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: ...

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh doanh và lợi ích kinh tế của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Địa chỉ : Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Giấy phép số : 62/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 30/10/2007

Mã số thuế : 0102459106

Người đại diện : Bà Phạm Thị Thanh Hoa

Chức vụ : Tổng giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "**DNSE**")

Và

BÊN B :

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Người đại diện :

Chức vụ :

(Sau đây gọi tắt là "**BÊN CÓ LIÊN QUAN**")

Tại Hợp đồng này, Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Các Bên**", và gọi riêng là "**Bên**", tùy theo ngữ cảnh yêu cầu.

Sau khi trao đổi và thảo luận, Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng nguyên tắc (sau đây gọi là "**Hợp đồng**"), với các nội dung và điều khoản sau:

Điều 1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI HỢP ĐỒNG

1.1 Mục đích của Hợp đồng:

- Các Bên ký kết Hợp đồng này phù hợp với quy định của pháp luật về quan hệ giữa DNSE và Bên có liên quan, đảm bảo vai trò độc lập của mỗi pháp nhân, đồng thời, tăng cường sự gắn kết trong hoạt động kinh doanh.

- Việc ký kết Hợp đồng nhằm khai thác tối đa nguồn lực, tận dụng lợi thế về năng lực, khả năng, sản phẩm, dịch vụ của mỗi Bên để tăng thêm giá trị, lợi ích cho mỗi Bên.

1.2 Phạm vi Hợp đồng:

a) DNSE hợp tác, giao dịch với Bên có liên quan hoặc sử dụng các sản phẩm/dịch vụ do Bên có liên quan cung cấp với điều kiện Bên có liên quan cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm/dịch vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động của mình, bao gồm việc hợp tác/cung ứng các sản phẩm, dịch vụ sau:

- Mua, bán, thuê, cho thuê và/hoặc cho thuê lại mặt bằng, văn phòng, thiết bị, máy móc, sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm công nghệ, phát triển phần mềm và tài sản khác;

- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo giấy phép kinh doanh của Bên có liên quan (nếu Bên có liên quan là pháp nhân) và các Dịch vụ, sản phẩm khác theo ngành nghề đã được đăng ký và hoạt động của Bên có liên quan.

- Giao dịch hợp tác, hợp tác đầu tư hoặc mua/bán/chuyển nhượng tài sản, chứng khoán, giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác (bao gồm cả chứng khoán do DNSE phát hành/lưu hành) trong phạm vi phù hợp với hoạt động kinh doanh được phép;

- Giao dịch vay và cho vay được phép, các giao dịch khác phù hợp với hoạt động kinh doanh được phép và quy định pháp luật.

b) Bên có liên quan hợp tác, giao dịch với DNSE hoặc sử dụng các sản phẩm/dịch vụ của DNSE với điều kiện DNSE cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm/dịch vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động của mình, bao gồm việc hợp tác/cung ứng các sản phẩm, dịch vụ sau:

- Cung cấp dịch vụ theo giấy phép phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán,....

- Giao dịch hợp tác, hợp tác đầu tư hoặc mua/bán/chuyển nhượng tài sản, chứng khoán, giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác (bao gồm cả chứng khoán do DNSE phát hành/lưu hành) trong phạm vi phù hợp với hoạt động kinh doanh được phép;

- Mua, bán, thuê, cho thuê và/hoặc cho thuê lại mặt bằng, văn phòng, thiết bị, máy móc, sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm công nghệ, phát triển phần mềm và tài sản khác;

- Các giao dịch khác phù hợp với giấy phép hoạt động của DNSE và quy định của pháp luật.

c) DNSE và Bên có liên quan sẽ hợp tác hoặc sử dụng các sản phẩm/dịch vụ của nhau và/hoặc cùng nhau xây dựng các sản phẩm, dịch vụ liên kết (nếu có) để cung cấp cho khách hàng, phù hợp với giấy phép hoạt động kinh doanh của các Bên và quy định của pháp luật.

1.3 Các Bên xem xét tạo điều kiện thuận lợi để mỗi Bên có thể sử dụng cơ sở khách hàng của Bên kia để giới thiệu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của mình, phù hợp quy định của pháp luật và quy định của mỗi Bên.

Điều 2. GIÁ TRỊ GIAO DỊCH, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

2.1 Nguyên tắc thực hiện:

Các Bên thống nhất thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1 Hợp đồng trên cơ sở các nguyên tắc sau :

- Tự nguyện, bình đẳng và tối đa hoá lợi ích của mỗi Bên
- Kể từ ngày ký kết của Hợp đồng này, tổng giá trị của toàn bộ (các) giao dịch hợp tác với mỗi đối tượng là bên có liên quan đã và đang thực hiện theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm phải nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của DNSE được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ của mỗi bên và Hợp đồng này ;
- Hợp tác trên cơ sở ưu tiên xem xét sử dụng sản phẩm, dịch vụ của từng Bên trong điều kiện chất lượng đảm bảo và giá cả cạnh tranh;
- Hợp tác lâu dài, bền vững vì lợi ích chung của Các Bên và phù hợp với định hướng phát triển của mỗi Bên.

2.2 Phương thức thực hiện

Để triển khai từng nội dung công việc nêu tại Điều 1 Hợp đồng, DNSE và Bên có liên quan sẽ thống nhất xây dựng quy trình thực hiện và cử ra đầu mối giao dịch, phối hợp giữa các Bên. Các nội dung chưa được quy định tại Hợp đồng sẽ được quy định chi tiết theo hợp đồng cụ thể tại từng giao dịch.

Từng hợp đồng cụ thể giữa DNSE và Bên có liên quan sẽ được cấp có thẩm quyền của từng Bên phê duyệt trước khi ký kết theo phân cấp thẩm quyền của mỗi Bên, phù hợp với quy định của pháp luật và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 3. NGUYÊN TẮC CHIA SẺ LỢI ÍCH

Áp dụng theo thoả thuận từng thời kỳ giữa Các Bên. Mức giá/chi phí cung cấp sản phẩm/dịch vụ đảm bảo bằng với mức giá mỗi Bên áp dụng cho Khách hàng tốt nhất của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ do các Bên phối hợp để bán chéo: Cơ chế áp dụng theo thoả thuận từng thời kỳ giữa các Bên.

Điều 4. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực trong 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký, được gọi là “Kỳ hạn ban đầu”. Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn thêm theo từng kỳ, mỗi kỳ 01 (một) năm tiếp theo, bắt đầu từ khi kết thúc Kỳ hạn ban đầu hoặc kỳ gia hạn tiếp theo nào, trừ khi có thông báo khác đi bằng văn bản do một trong hai Bên đưa ra tới Bên còn lại tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày làm việc trước khi kết thúc kỳ hiện tại.

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1 Quyền và nghĩa vụ của DNSE

5.1.1 Quyền của DNSE

- Được Bên có liên quan hướng dẫn, cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc hợp tác, thỏa thuận theo Hợp đồng này;
- Được hưởng các khoản phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo các hợp đồng ký giữa hai Bên, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được chủ động sắp xếp và phân công nhân sự để triển khai các hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ, hợp tác với Bên có liên quan.
- Có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay khi có bằng chứng chứng minh Bên có liên quan vi phạm hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên có liên quan có vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của DNSE và/hoặc khách hàng của DNSE.
- Các quyền lợi khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

5.1.2 Nghĩa vụ của DNSE

- Thực hiện đúng các quy định theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo chất lượng và yêu cầu của Bên có liên quan;
- Thực hiện việc quản lý, triển khai và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nhân viên của mình trong suốt quá trình hợp tác/cung cấp dịch vụ cho Bên có liên quan;
- Bảo mật thông tin, không được sử dụng danh nghĩa, uy tín của Bên có liên quan vào các hoạt động, mục đích khác ngoài phạm vi công việc được quy định tại Hợp đồng này;
- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên có liên quan

5.2.1 Quyền của Bên có liên quan

- Được DNSE hướng dẫn, cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc hợp tác và các sản phẩm, dịch vụ do DNSE cung cấp theo Hợp đồng này;
- Được hưởng các khoản phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo các hợp đồng ký giữa hai Bên, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được chủ động sắp xếp và phân công nhân sự để triển khai các hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ, hợp tác với DNSE.
- Có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay khi có bằng chứng chứng minh DNSE vi phạm hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp DNSE có vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Bên có liên quan và/hoặc khách hàng của Bên có liên quan.
- Các quyền lợi khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

5.2.2 Nghĩa vụ của Bên có liên quan

- Thực hiện đúng các quy định theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ đảm bảo chất lượng và yêu cầu của DNSE;
- Thực hiện việc quản lý, triển khai và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nhân viên của mình trong suốt quá trình hợp tác/cung cấp dịch vụ cho DNSE;
- Bảo mật thông tin, không được sử dụng danh nghĩa, uy tín của DNSE vào các hoạt động, mục đích khác ngoài phạm vi công việc được quy định tại Hợp đồng này;
- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Mỗi Bên phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên còn lại nếu Bên vi phạm có hành vi vi phạm các cam kết và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này mà gây thiệt hại thực tế cho Bên còn lại.

Điều 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1 Hợp đồng có thể bị chấm dứt khi có một trong các trường hợp sau:

- (a) Hết thời hạn Hợp đồng, Các Bên đã hoàn tất các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này và không có mong muốn được tiếp tục gia hạn Hợp đồng;
- (b) Hợp đồng này có thể được chấm dứt trước thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên;
- (c) Một trong Các Bên chấm dứt hoạt động/bị thu hồi giấy phép hoạt động, bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản;
- (d) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật;
- (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

7.2 Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu bên kia vi phạm bất cứ điều khoản nào trong Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo (nếu có) mà không khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của Bên Bị vi phạm trong thời hạn được yêu cầu.

7.3 Việc chấm dứt Hợp Đồng này trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không ảnh hưởng đến các quyền hoặc nghĩa vụ của Các Bên đã phát sinh trước ngày chấm dứt Hợp đồng.

7.4 Hợp đồng chỉ được coi là chấm dứt hiệu lực khi các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ còn tồn đọng phát sinh đến thời điểm chấm dứt.

7.5 Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, các điều khoản liên quan đến trách nhiệm xử lý, đảm bảo quyền lợi cho Khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ do mỗi Bên cung cấp vẫn được đảm bảo giá trị thi hành.

Điều 8. BẢO MẬT THÔNG TIN

8.1 Trong phạm vi Hợp đồng này, Thông tin mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn: các tài liệu, thông tin về cấu tạo, cấu trúc của sản phẩm/dịch vụ, các thông tin sản phẩm, dịch vụ, các thông tin về kinh phí, lợi nhuận, thông tin về các quy trình, kế hoạch, chiến lược, khách hàng, tài chính hay nguồn nhân lực, thông tin về quy trình quản lý, hợp đồng, các tài liệu cho dự án, phần mềm, phần cứng, dữ liệu kỹ thuật, bí quyết kỹ thuật, cấu trúc của các khoản thanh toán, các ý tưởng và sáng kiến (cho dù có được công nhận hay không công nhận), và các thông tin khác được tiết lộ cho theo bất kỳ cách nào, cho dù bằng miệng, trực giác hay hữu hình dưới các hình thức (bao gồm, nhưng không giới hạn, bản gốc của các tài liệu, thiết bị máy tính và các dữ liệu đọc được) và tất cả các bản sao, kể cả thông tin được xem là bí mật hoặc độc quyền từ bản chất của nó hoặc do môi trường xung quanh nó tạo ra.

8.2 Các Bên có nghĩa vụ bảo mật Thông tin mật tiếp nhận được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

8.3 Không Bên nào được phép sử dụng, tiết lộ hay cho phép bất kỳ Bên thứ ba nào tiếp cận, sử dụng, khai thác Thông tin mật cho bất kỳ mục đích nào trừ mục đích thực hiện Hợp đồng, này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại, trừ khi Thông tin mật đã được công khai, phổ biến ra công chúng mà không có lỗi của Bên tiếp nhận thông tin, thông tin do bên thứ ba cung cấp mà không bị ràng buộc nghĩa vụ bảo mật, hoặc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

8.4 Nghĩa vụ bảo mật sẽ có giá trị trong suốt thời hạn Hợp đồng này và trong vòng 02 (hai) năm sau khi Hợp đồng chấm dứt.

Điều 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

9.1 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh, đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. Việc sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế Hợp đồng này phải được các bên thống nhất bằng văn bản, được đại diện có thẩm quyền của các bên ký xác nhận và đóng dấu. Các Văn bản thông báo, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

9.2 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì trước hết các bên giải quyết bằng thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì một trong hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với các bên. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí hợp lý liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, trừ trường hợp có phán quyết khác.

9.3 Hợp đồng này không được quyền chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên thứ Ba nếu không có sự đồng ý của Bên còn lại.

9.4 Trong quá trình thực hiện, các Bên thừa nhận các tài liệu dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý ràng buộc với các Bên như các tài liệu truyền thống (tài liệu văn bản giấy).

9.5 Hai Bên đồng ý rằng (các) điều khoản trong Hợp đồng có giá trị độc lập với nhau trừ trường hợp rõ ràng được dẫn chiếu một cách chính xác và đầy đủ. Việc một hoặc một số điều khoản bị vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến việc thực thi các điều khoản khác trong Hợp đồng. Trường hợp này hai Bên sẽ phối hợp điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật để thực thi.

9.6 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi được chấm dứt theo quy định tại Hợp đồng này. Các Phụ lục của Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng; trường hợp có sự mâu thuẫn/khác biệt đối với cùng một nội dung giữa Hợp đồng và Phụ lục, Phụ lục Hợp đồng được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp có quy định khác.

9.7 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

Đại diện Bên có liên quan

Đại diện DNSE



